

Giám thị 1:

Họ tên:.....

Chữ ký:.....

Giám thị 2:

Họ tên:.....

Chữ ký:.....

1. Tỉnh:.....

2. Hội đồng coi thi:.....

3. Phòng thi:.....

4. Họ tên thí sinh:.....

5. Ngày sinh:.....

6. Chữ ký thí sinh:.....

7. Môn thi:.....

8. Ngày thi:...../...../.....

9. Số báo danh

10. Mã đề thi

Thí sinh lưu ý:
- Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn
- Dùng bút chì đen tô kín các ô tròn trong mục **Số báo danh, Mã đề thi** trước khi làm bài

00000000
11111111
22222222
33333333
44444444
55555555
66666666
77777777
88888888
99999999

000
111
222
333
444
555
666
777
888
999

PHẦN TRẢ LỜI:

- Số thứ tự câu trả lời dưới đây ứng với số thứ tự câu hỏi trong đề thi.
- Đối với mỗi câu hỏi, thí sinh chọn và tô kín một ô tròn tương ứng với phương án trả lời đúng.

01 (A) (B) (C) (D)

02 (A) (B) (C) (D)

03 (A) (B) (C) (D)

04 (A) (B) (C) (D)

05 (A) (B) (C) (D)

06 (A) (B) (C) (D)

07 (A) (B) (C) (D)

08 (A) (B) (C) (D)

09 (A) (B) (C) (D)

10 (A) (B) (C) (D)

11 (A) (B) (C) (D)

12 (A) (B) (C) (D)

13 (A) (B) (C) (D)

14 (A) (B) (C) (D)

15 (A) (B) (C) (D)

16 (A) (B) (C) (D)

17 (A) (B) (C) (D)

18 (A) (B) (C) (D)

19 (A) (B) (C) (D)

20 (A) (B) (C) (D)

21 (A) (B) (C) (D)

22 (A) (B) (C) (D)

23 (A) (B) (C) (D)

24 (A) (B) (C) (D)

25 (A) (B) (C) (D)

26 (A) (B) (C) (D)

27 (A) (B) (C) (D)

28 (A) (B) (C) (D)

29 (A) (B) (C) (D)

30 (A) (B) (C) (D)

31 (A) (B) (C) (D)

32 (A) (B) (C) (D)

33 (A) (B) (C) (D)

34 (A) (B) (C) (D)

35 (A) (B) (C) (D)

36 (A) (B) (C) (D)

37 (A) (B) (C) (D)

38 (A) (B) (C) (D)

39 (A) (B) (C) (D)

40 (A) (B) (C) (D)

41 (A) (B) (C) (D)

42 (A) (B) (C) (D)

43 (A) (B) (C) (D)

44 (A) (B) (C) (D)

45 (A) (B) (C) (D)

46 (A) (B) (C) (D)

47 (A) (B) (C) (D)

48 (A) (B) (C) (D)

49 (A) (B) (C) (D)

50 (A) (B) (C) (D)

Câu 1. Pháp luật là

- A. hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.
- B. những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.
- C. hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.
- D. hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Câu 2. Pháp luật phản ánh ý chí của giai cấp thống trị, bảo vệ giai cấp thống trị, bảo vệ bộ máy nhà nước, thể chế chính trị. Đây là

- A. bản chất của pháp luật.
- B. nội dung của pháp luật.
- C. vai trò của pháp luật.
- D. đặc trưng của pháp luật.

Câu 3. Đến nay, có tất cả bao nhiêu kiểu pháp luật?

- A. Ba
- B. Bốn.
- C. Năm.
- D. Sáu.

Câu 4. Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là:

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. tuân thủ pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật.

Câu 5. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý là:

- A. công dân ở bất kỳ độ tuổi nào vi phạm pháp luật đều bị xử lý như nhau.
- B. công dân nào vi phạm quy định của cơ quan, đơn vị, đều phải chịu trách nhiệm kỷ luật.
- C. công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- D. công dân nào do thiếu hiểu biết về pháp luật mà vi phạm pháp luật thì không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Câu 6. Đối tượng của vi phạm hành chính là

- A. chỉ là cá nhân
- B. chỉ là tổ chức.
- C. cá nhân hoặc tổ chức
- D. cơ quan hành chính nhà nước.

Câu 7. Năng lực của chủ thể bao gồm

- A. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi.
- B. Năng lực pháp luật và năng lực công dân
- C. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức.
- D. Năng lực pháp luật và năng lực nhận thức.

Câu 8. Nhận xét nào sau đây **không đúng**?

- A. Vi phạm hình sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý của các nhân có năng lực trách nhiệm hình sự.
- B. Vi phạm hành chính chỉ có thể là hành vi của cá nhân.
- C. Vi phạm kỷ luật là hành vi vi phạm các quy tắc, quy chế được xác lập trong cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức.
- D. Hành vi vi phạm hợp đồng trong các giao dịch dân sự là vi phạm dân sự.

Câu 9. Công dân bình đẳng trước pháp luật là:

- A. công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau nếu cùng giới tính, dân tộc, tôn giáo.
- B. công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau tùy theo địa bàn sinh sống.
- C. công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà họ tham gia.
- D. công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

Câu 10. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là:

- A. mọi công dân đều có quyền lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với sở thích của mình.
- B. mọi công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử theo quy định của pháp luật
- C. mọi công dân từ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử và đại biểu Quốc hội.
- D. những người có cùng mức thu nhập, phải đóng thuế thu nhập như nhau.

Câu 11. Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả **không phụ thuộc** vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

- A. Bình đẳng về quyền tự chủ trong kinh doanh.
- B. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

D. Bình đẳng về quyền lao động.

Câu 12. Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

A. việc làm theo sở thích của mình.

B. việc làm phù hợp với khả năng của mình mà không bị phân biệt đối xử.

C. điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.

D. thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.

Câu 13. Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ của các cá nhân hoặc tổ chức phải..... hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

A. gánh chịu

B. nộp phạt

C. đền bù

D. bị trừng phạt

Câu 14. Khi nói đến bình đẳng có thể hiểu là vấn đề nào được đề cập trước hết?

A. Quyền lợi

B. Cách đối xử.

C. Trách nhiệm

D. Nghĩa vụ

Câu 15. Nội dung nào sau đây thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình

A. Cùng đóng góp công sức để duy trì đời sống phù hợp với khả năng của mình

B. Tự do lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình

C. Thực hiện đúng các giao kết trong hợp đồng lao động

D. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Câu 16. Các quyền tự do cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và Luật qui định mối quan hệ cơ bản giữa

A. công dân với pháp luật

B. Nhà nước với pháp luật

C. Nhà nước với công dân

D. công dân với Nhà nước và pháp luật.

Câu 17. Trong lúc H đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

A. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.

B. Quyền tự do dân chủ của công dân.

C. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại của công dân.

D. Quyền tự do ngôn luận của công dân.

Câu 18. B và T là bạn thân, học cùng lớp với nhau. Khi giữa hai người nảy sinh mâu thuẫn, T đã tung tin xấu, bịa đặt về B trên facebook. Nếu là bạn học cùng lớp của T và B, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

A. Coi như không biết vì đây là việc riêng của T.

B. Khuyên T gỡ bỏ tin vì đã xâm phạm nhân phẩm, danh dự của người khác.

C. Khuyên B nói xấu lại T trên facebook.

D. Chia sẻ thông tin đó trên facebook.

Câu 19. Kết hôn là

A. xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn

B. xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật về độ tuổi, năng lực trách nhiệm pháp lý và đăng ký kết hôn

C. xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật về sự tự nguyện, không bị mất năng lực hành vi dân sự và đăng ký kết hôn

D. xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật về độ tuổi, sự tự nguyện và đăng ký kết hôn.

Câu 20. Điều nào sau đây không phải là mục đích của hôn nhân:

A. xây dựng gia đình hạnh phúc

B. củng cố tình yêu lứa đôi

C. tổ chức đời sống vật chất của gia đình

D. thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân đối với đất nước.

Câu 21. Nội dung nào sau đây thể hiện bình đẳng trong lao động:

A. Cùng thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước

B. Tự do lựa chọn các hình thức kinh doanh

C. Có cơ hội như nhau trong tiếp cận việc làm

D. Tự chủ trong kinh doanh để nâng cao hiệu quả cạnh tranh.

Câu 22. Khẳng định nào sau đây **không đúng** về bình đẳng trong lao động?

- A. Lao động nữ được quan tâm đến những đặc điểm về cơ thể, sinh lý nên pháp luật có quy định riêng
- B. Giao kết hợp đồng theo nguyên tắc tự do, dân chủ, tự nguyện
- C. Không bị phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo
- D. Lao động phải được đối xử bình đẳng như nhau về điều kiện lao động và các điều kiện khác

Câu 23. Sau một thời gian hoạt động, công ty X thu được lãi cao và quyết định mở rộng quy mô ngành nghề của mình. Công ty X đã thực hiện quyền

- A. bình đẳng trong lao động
- B. bình đẳng trong kinh doanh
- C. bình đẳng trong sản xuất
- D. bình đẳng trong quan hệ kinh tế - xã hội

Câu 24. Chị A muốn nhận B làm con nuôi, theo quy định của pháp luật thì chị A phải thỏa mãn một trong các điều kiện sau

- A. chị A phải từ 20 tuổi trở lên.
- B. chị A chỉ cần nộp giấy chứng minh và giấy tờ tùy thân của mình.
- C. chị A chỉ cần có sự chứng kiến của cơ quan nhà nước thì có thể nhận B làm con nuôi
- D. chị A phải từ 22 tuổi trở lên.

Câu 25. “Là cơ sở, tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, thúc đẩy tình đoàn kết gắn bó của nhân dân VN, tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc ta trong công cuộc xây dựng đất nước.” Là ý nghĩa của

- A. quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- B. quyền bình đẳng giữa các tôn giáo
- C. quyền tự do hoạt động tín ngưỡng.
- D. quyền bình đẳng giữa các tín ngưỡng.

Câu 26. "Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín không được giao nhầm cho người khác, không được để mất thư, điện tín của nhân dân." là một nội dung thuộc

- A. Bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín
- B. Ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín
- C. Nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín
- D. Khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện

Câu 27. "Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có qui định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền." là một nội dung thuộc

- A. bình đẳng về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín
- B. ý nghĩa về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín
- C. nội dung về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín
- D. khái niệm về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

Câu 28. "Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước." là một nội dung thuộc

- A. bình đẳng về quyền tự do ngôn luận
- B. ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận
- C. nội dung về quyền tự do ngôn luận
- D. khái niệm về quyền tự do ngôn luận.

Câu 29. Cá nhân, tổ chức thi hành pháp luật tức là thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật

- A. quy định làm.
- B. quy định phải làm.
- C. cho phép làm
- D. không cấm.

Câu 30. Ông A tổ chức buôn ma túy. Hỏi ông A phải chịu trách nhiệm pháp lý nào ?

- A. Trách nhiệm hành chính.
- B. Trách nhiệm hình sự
- C. Trách nhiệm dân sự.
- D. Trách nhiệm kỷ luật

Câu 31. Hãy xác định câu **không đúng** trong các nguyên tắc xử phạt hành chính về giao thông đường bộ

- A. mọi vi phạm hành chính về giao thông đường bộ phải được phát hiện kịp thời và phải đình chỉ ngay
- B. một vi phạm hành chính sẽ bị xử phạt nhiều lần

C. nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt

D. một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

Câu 32. Trong các nghĩa vụ sau đây nghĩa vụ nào **không phải** là nghĩa vụ pháp lý ?

A. Con cái có nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ già

B. Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

C. Thanh niên đủ 18 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự

D. Đoàn viên thanh niên phải chấp hành điều lệ của Đoàn.

Câu 33. Độ tuổi được phép kết hôn theo quy định của pháp luật hiện hành đối với nam, nữ là

A. nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên

B. nam đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên

C. nam đủ 20 tuổi trở lên, nữ đủ 18 tuổi trở lên

D. nam từ 19 tuổi trở lên, nữ đủ 18 tuổi.

Câu 33. Việc đưa ra những quy định riêng thể hiện sự quan tâm đối với lao động nữ góp phần thực hiện tốt chính sách gì của Đảng ta?

A. Đại đoàn kết dân tộc

B. Bình đẳng giới

C. Tiền lương.

D. An sinh xã hội.

Câu 34. "Công dân có thể trực tiếp phát biểu ý kiến nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương mình trong các cuộc họp." là một nội dung thuộc

A. bình đẳng về quyền tự do ngôn luận

B. ý nghĩa về quyền tự do ngôn luận

C. nội dung về quyền tự do ngôn luận

D. khái niệm về quyền tự do ngôn luận.

Câu 35. Đánh người gây thương tích là vi phạm quyền

A. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

B. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân

C. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân

D. bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Câu 36. Câu hỏi: "Pháp luật là của ai, do ai và vì ai?" Đề cập đến vấn đề nào của pháp luật?

A. Nội dung của pháp luật.

B. Hình thức thể hiện của pháp luật.

C. Khái niệm cơ bản của pháp luật.

D. Bản chất của pháp luật.

Câu 37. Tòa án huyện A tuyên bố bị cáo B mức phạt 2 năm tù vì tội hiếp dâm, là

A. Sử dụng pháp luật

B. Áp dụng pháp luật

C. Thi hành pháp luật

D. Tuân thủ pháp luật.

Câu 38. Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là người

A. từ đủ 14 tuổi trở lên.

B. từ đủ 16 tuổi trở lên.

C. từ 18 tuổi trở lên.

D. từ đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 39. Đối với công chức nhà nước, các hình thức kỷ luật bao gồm

A. bồi thường thiệt hại, khiển trách, cảnh báo, buộc xin lỗi

B. khiển trách, cảnh báo, hạ lương, buộc thôi việc

C. khiển trách, bồi thường thiệt hại, cảnh báo, buộc thôi việc

D. phạt vi phạm, khiển trách, bồi thường thiệt hại, cảnh báo, buộc thôi việc.

Câu 40. Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là

A. bình đẳng trong quan hệ tài sản.

B. bình đẳng trong quan hệ nhân thân

C. bình đẳng trong quan hệ dân sự.

D. bình đẳng trong quan hệ riêng tư.

-----**HẾT**-----

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....